

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013	14 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (Công ty mẹ) và Công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000567 ngày 23 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 03 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ**187.000.000.000 VND (Một trăm tám bảy tỷ đồng)**

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.500.000.000	51
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	15.000.000.000	8
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu	12.000.000.000	6
Các cổ đông khác	64.500.000.000	34
Cộng	187.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : G243 Bùi Văn Hòa, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 061 2 608 107
Fax : 061 6 501 826
Mã số thuế : 3 6 0 1 0 3 3 2 1 3

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa; đại lý vận tải; kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, bảo hiểm hàng hóa; dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa, máy móc; Dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thông tin thị trường; Kinh doanh dịch vụ logistics; Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Gửi hàng, sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển, đại lý làm thủ tục hải quan, môi giới thuê tàu biển và máy bay, lấy mẫu, cân hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Dịch vụ phân loại, lưu trữ hàng hóa và container;
- Dịch vụ đóng gói hàng hóa, đóng gói container;
- Kinh doanh bất động sản, kinh doanh kho bãi;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ, cho thuê pallet;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn nông sản (Đối với hạt điều và bông vải phải thực hiện theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ);
- Bán buôn sản phẩm may mặc, giày dép;
- Bán buôn phương tiện vận tải, máy móc;
- Bán buôn nguyên phụ liệu sản xuất;
- Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo;
- Dịch vụ chuyển phát nhanh (trừ dịch vụ chuyển phát thư);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Cho thuê xe có động cơ;
- Làm sạch, phân loại nông sản.

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	G243 Bùi Văn Hòa, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Số 3602427771 ngày 24 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.	51%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty mẹ và Công ty con được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 43).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Ngô Trọng Phán	Chủ tịch	13 tháng 12 năm 2007	04 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Anh Sơn	Thành viên	13 tháng 12 năm 2007	04 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Duy Tân	Thành viên	13 tháng 12 năm 2007	04 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Bích Hòa	Thành viên	13 tháng 12 năm 2007	04 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Văn Long	Thành viên	25 tháng 03 năm 2008	04 tháng 4 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lưu Xuân Hoàn	Trưởng ban	13 tháng 12 năm 2007	04 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Đình Tứ	Trưởng ban	04 tháng 4 năm 2013	
Ông Đặng Thái Hà	Thành viên	13 tháng 12 năm 2007	04 tháng 4 năm 2013
Bà Mai Thị Mộng Kiều	Thành viên	04 tháng 4 năm 2013	
Ông Quách Tiến Thịnh	Thành viên	13 tháng 12 năm 2007	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Long	Giám đốc	25 tháng 3 năm 2008	04 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Triệu Phú	Phó giám đốc	07 tháng 8 năm 2007	
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó giám đốc	07 tháng 8 năm 2007	
Ông Trần Hoàng Lân	Phó giám đốc	23 tháng 01 năm 2013	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty mẹ và Công ty con trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho công ty mẹ và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty mẹ và Công ty con sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của công ty mẹ và công ty con và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của công ty mẹ và công ty con do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của công ty mẹ và công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc



Phạm Văn Long

Ngày 25 tháng 3 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trong Sao St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khánh Dư St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 12/2014/BCTC-KTTV-KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2014, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		145.195.603.840	129.692.081.187
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	66.608.334.575	73.147.442.246
1. Tiền	111		17.571.035.975	4.447.442.246
2. Các khoản tương đương tiền	112		49.037.298.600	68.700.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.858.362.990	49.473.048.423
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	43.916.842.767	38.307.603.427
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	32.745.254.388	10.747.371.185
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	250.595.835	455.001.759
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(54.330.000)	(36.927.948)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.728.906.275	7.071.590.518
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	112.153.872	271.156.197
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.835.681	5.411.514.918
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	1.605.916.722	1.388.919.403

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		507.604.030.461	479.524.224.383
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		362.100.098.091	336.520.235.213
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	356.379.874.756	334.352.918.599
<i>Nguyên giá</i>	222		434.805.415.069	388.135.644.549
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(78.425.540.313)	(53.782.725.950)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	50.761.662	39.093.038
<i>Nguyên giá</i>	228		214.504.400	201.054.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(163.742.738)	(161.961.362)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	5.669.461.673	2.128.223.576
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		4.607.840.000	4.101.128.707
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	5.538.210.000	5.538.210.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.12	(930.370.000)	(1.437.081.293)
V. Tài sản dài hạn khác	260		140.896.092.370	138.902.860.463
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	140.506.092.370	138.512.860.463
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	390.000.000	390.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		652.799.634.301	609.216.305.570

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		403.238.851.448	371.892.489.684
I. Nợ ngắn hạn	310		118.466.522.928	123.969.584.646
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	45.634.000.000	43.434.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.16	39.611.276.381	55.510.495.120
3. Người mua trả tiền trước	313		79.550.000	220.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	6.015.855.218	4.870.535.422
5. Phải trả người lao động	315		9.273.179.014	5.377.118.373
6. Chi phí phải trả	316	V.18	7.129.232.561	8.669.638.051
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	8.147.881.817	4.663.800.143
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	2.575.547.937	1.443.777.537
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		284.772.328.520	247.922.905.038
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	74.627.603.000	19.198.910.500
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	189.884.985.260	208.018.985.260
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.23	20.259.740.260	20.705.009.278
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		227.968.189.178	216.349.905.755
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	227.968.189.178	216.349.905.755
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		187.000.000.000	187.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.196.247.042	76.017.121
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.449.246.367	76.017.121
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		38.322.695.769	29.197.871.513
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỎ ĐỒNG THIỂU SỐ	439	V.25	21.592.593.675	20.973.910.131
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		652.799.634.301	609.216.305.570

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		746,184.41	5,463.54
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Khiêm

Lập ngày 25 tháng 3 năm 2014

Giám đốc



Phạm Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	236,483,930,854	190,093,400,378
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		236,483,930,854	190,093,400,378
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	138,803,226,843	98,288,910,345
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		97,680,704,011	91,804,490,033
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2,916,523,381	5,417,362,314
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	29,494,721,951	32,283,527,272
Trong đó: chi phí lãi vay	23		29,759,688,351	32,721,392,552
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	704,265,544	695,531,109
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	18,242,060,441	23,045,310,628
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		52,156,179,456	41,197,483,338
11. Thu nhập khác	31	VI.7	20,400,126	60,073,901
12. Chi phí khác	32	VI.8	217,243,892	643,172,777
13. Lợi nhuận khác	40		(196,843,766)	(583,098,876)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		51,959,335,690	40,614,384,462
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		13,119,910,231	10,168,735,992
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		38,839,425,459	30,445,648,470
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		1,794,683,544	1,460,721,143
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	VI.9	37,044,741,915	28,984,927,327
18. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1,981	1,550

Lập ngày 25 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Lê Quỳnh Quang

Nguyễn Đức Khiêm

Phạm Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	51.959.335.690	40.614.384.462
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	24.710.837.483	21.970.669.567
- Các khoản dự phòng	03	(489.309.241)	(492.317.752)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	90.549.640	13.303.815
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(369.200.000)	(508.800.000)
- Chi phí lãi vay	06	29.759.688.351	32.721.392.552
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	105.661.901.923	94.318.632.644
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(22.219.675.160)	15.229.510.426
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(10.057.333.464)	44.705.159.024
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.667.171.500)	(64.630.929.483)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(33.312.481.594)	(30.837.308.646)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(11.362.050.136)	(16.235.686.098)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	56.745.999.476	8.950.503.829
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.675.272.000)	(3.455.723.031)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	82.113.917.545	48.044.158.665
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(50.637.174.535)	(44.183.151.641)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	369.200.000	915.840.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(50.267.974.535)	(43.267.311.641)

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		20,000,000,000	54,712,548,571
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(35,934,000,000)	(40,396,486,975)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(22,440,000,000)	(18,740,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(38,374,000,000)	(4,423,938,404)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(6,528,056,990)	352,908,620
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	73,147,442,246	72,798,039,801
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(11,050,681)	(3,506,175)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	66,608,334,575	73,147,442,246

Người lập biểu



Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Khiêm

Lập ngày 25 tháng 3 năm 2014

Giám đốc



Phạm Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (công ty mẹ) và công ty con.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Xếp dỡ hàng hóa, container;
 - Đại lý giao nhận hàng hóa;
 - Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
 - Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa, đóng gói hàng container;
 - Kinh doanh kho bãi.
4. **Tổng số công ty con:** 01
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách công ty con được hợp nhất

<i>Tên Công ty con</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	G243 Bùi Văn Hòa, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	51%	51%

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 203 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 151 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính..

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa công ty mẹ và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của công ty mẹ trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Chi phí thiết kế trang web

Chi phí thiết kế trang web bao gồm tất cả các chi phí liên quan trực tiếp đến việc thiết lập trang web. Chi phí này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê đất.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Là vốn đầu tư của chủ sở hữu, được ghi nhận theo sổ thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 30/06/2013 : 21.130 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

31/12/2012 : 20.810 VND/USD

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm tài chính thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	126.750.642	787.692.511
Tiền gửi ngân hàng	17.444.285.333	3.659.749.735
Các khoản tương đương tiền	49.037.298.600	68.700.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	49.037.298.600	68.700.000.000
Cộng	66.608.334.575	73.147.442.246

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng thuộc Tổng Công ty Tân Cảng	3.418.574.239	5.676.619.564
Các khách hàng khác	40.498.268.528	32.630.983.863
Cộng	43.916.842.767	38.307.603.427

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp thuộc Tổng Công ty Tân Cảng	-	-
Các nhà cung cấp không là bên liên quan	32.745.254.388	10.747.371.185
Cộng	32.745.254.388	10.747.371.185

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	124.130.054	159.025.000
Phải thu Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng tiền hỗ trợ phí hoa hồng môi giới	-	197.388.000
Cổ tức phải thu	30.000.000	-
Các khoản chi hộ cho khách hàng thuê kho	26.815.182	-
Phải thu khác	69.650.599	98.588.759
Cộng	250.595.835	455.001.759

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	36.927.948
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	54.330.000	-
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	54.330.000	36.927.948

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	36.927.948	-
Trích lập dự phòng bổ sung	17.402.052	36.927.948
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	54.330.000	36.927.948

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	94.618.191	235.463.637
Chi phí sửa chữa	17.535.681	35.692.560
Cộng	112.153.872	271.156.197

7. Tài sản ngắn hạn khác

Là các khoản tạm ứng cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	345.730.288.664	265.121.650	38.702.543.564	2.198.616.471	1.239.074.200	388.135.644.549
Mua sắm mới	-	63.685.000	610.000.000	38.550.000	-	712.235.000
Dầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	46.142.993.438	-	-	209.058.000	-	46.352.051.438
Giảm theo thông tư 45/2013/TT-BTC	-	(112.140.000)	-	(282.375.918)	-	(394.515.918)
Số cuối năm	391.873.282.102	216.666.650	39.312.543.564	2.163.848.553	1.239.074.200	434.805.415.069
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	263.250.000	74.417.650	-	1.267.287.112	948.127.200	2.553.081.962
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	33.586.681.345	114.912.462	17.580.605.080	1.510.649.930	989.877.133	53.782.725.950
Khấu hao trong năm	18.643.595.651	41.851.942	5.549.746.478	444.340.231	190.737.897	24.870.272.199
Giảm theo thông tư 45/2013/TT-BTC	-	(46.487.006)	-	(180.970.830)	-	(227.457.836)
Số cuối năm	52.230.276.996	110.277.398	23.130.351.558	1.774.019.331	1.180.615.030	78.425.540.313
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	312.143.607.319	150.209.188	21.121.938.484	687.966.541	249.197.067	334.352.918.599
Số cuối năm	339.643.005.106	106.389.252	16.182.192.006	389.829.222	58.459.170	356.379.874.756
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 318.374.256.145 VND và 271.592.286.601 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội Chi nhánh An Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính	Thiết kế website	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	182.854.400	18.200.000	201.054.400
Mua sắm mới trong năm	31.650.000	-	31.650.000
Giảm tài sản theo thông tư 45/2013/TT-BTC	-	(18.200.000)	(18.200.000)
Số cuối năm	214.504.400	-	214.504.400
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	151.564.400		151.564.400
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	143.761.362	18.200.000	161.961.362
Khấu hao trong năm	19.981.376	-	19.981.376
Giảm tài sản theo thông tư 45/2013/TT-BTC	-	(18.200.000)	(18.200.000)
Số cuối năm	163.742.738	-	163.742.738
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	39.093.038	-	39.093.038
Số cuối năm	50.761.662	-	50.761.662
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	31.650.000	(31.650.000)	-
XDCB dở dang	2.128.223.576	49.893.289.535	(46.352.051.438)	5.669.461.673
- Kho hàng số 6 và khu vực xung quanh	-	42.447.520.064	(42.447.520.064)	-
- Đường sân tennis	-	271.933.203	(271.933.203)	-
- Kho hàng số 7 và khu vực xung quanh	-	5.419.461.673	-	5.419.461.673
- Hạng mục Kho hàng nguy hiểm và các				
Hạng mục khác	2.128.223.576	1.754.374.595	(3.632.598.171)	250.000.000
Cộng	2.128.223.576	49.924.939.535	(46.383.701.438)	5.669.461.673

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Đầu tư dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	5.238.210.000	5.238.210.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình (*)	300.000.000	300.000.000
Cộng	5.538.210.000	5.538.210.000

(*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3602355220 ngày 19 tháng 7 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình 600.000.000 VND tương đương 10% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 300.000.000 VND, tương đương 5% vốn điều lệ.

12. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	930.370.000	1.346.697.500
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	-	90.383.793
Cộng	930.370.000	1.437.081.293

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.437.081.293	1.966.326.993
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	(506.711.293)	(529.245.700)
Số cuối năm	930.370.000	1.437.081.293

13. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	20.710.341	124.027.608	(64.433.911)	80.304.038
Chi phí thuê đất	132.062.286.590	-	(3.863.934.358)	128.198.352.232
Chi phí sửa chữa	6.429.863.532	6.295.331.520	(497.758.952)	12.227.436.100
Cộng	138.512.860.463	6.419.359.128	(4.426.127.221)	140.506.092.370

14. Tài sản dài hạn khác

Là khoản đặt cọc ký quỹ dài hạn theo hợp đồng thuê kho tại Hưng Yên.

15. Vay và nợ ngắn hạn

Là khoản vay đến hạn trả trong năm 2013 của các khoản vay dài hạn ngân hàng và các cá nhân (xem thuyết minh V.22). Chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	34.434.000.000	34.434.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa	2.200.000.000	
Bà Phạm Thị Kim Anh	9.000.000.000	9.000.000.000
Cộng	45.634.000.000	43.434.000.000

Chi tiết số phát sinh các khoản vay đến hạn trả trong năm như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các cá nhân	Cộng
Số đầu năm	34.434.000.000	9.000.000.000	43.434.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	-	-	-
Số kết chuyển	36.634.000.000	1.500.000.000	38.134.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(34.434.000.000)	(1.500.000.000)	(35.934.000.000)
Cộng	36.634.000.000	9.000.000.000	45.634.000.000

16. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp thuộc Tổng Công ty Tân Cảng	28.873.519.680	47.624.512.035
Các nhà cung cấp khác	10.737.756.701	7.885.983.085
Cộng	39.611.276.381	55.510.495.120

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa (*)	61.957.127	7.357.352.741	(7.252.368.208)	166.941.660
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.621.437.114	13.119.910.231	(11.362.050.136)	5.379.297.209
Thuế thu nhập cá nhân	880.418.453	1.687.071.857	(2.097.873.961)	469.616.349
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	306.722.728	-	(306.722.728)	-
Cộng	4.870.535.422	22.170.334.829	(21.025.015.033)	6.015.855.218

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5% đối với dịch vụ cung cấp nước sạch và 10% đối với các hoạt động còn lại.

(*) Thuế GTGT hàng bán nội địa phải nộp cuối năm là thuế GTGT đầu ra phải nộp tại Công ty con còn thuế GTGT đầu vào được khấu trừ cuối năm là thuế GTGT đầu vào được khấu trừ cuối năm ở Công ty mẹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51.959.335.690	40.614.384.462
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	520.305.223	(1.740.880.165)
- Các khoản điều chỉnh tăng	897.394.064	1.398.189.277
Các chi phí không hợp lý, hợp lệ	265.295.025	178.640.000
Các khoản phạt chậm nộp thuế	-	580.299.395
Chi phí khấu hao TSCĐ các năm trước	-	10.626.334
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản mục tiền và phải thu ngắn hạn cuối năm nay	11.691.140	15.153.235
Chi phí khấu hao tương ứng chi phí lãi vay vượt mức quy định	51.636.640	-
Chi phí lãi vay vượt mức quy định	568.771.259	613.470.313
- Các khoản điều chỉnh giảm	(377.088.841)	(3.139.069.442)
Chi phí trích trước năm trước đã có hóa đơn trong năm nay	-	(2.366.862.245)
Cổ tức lợi nhuận được chia	(369.200.000)	(508.800.000)
Chi phí bị loại trừ các năm trước theo Biên bản quyết toán thuế hạch toán điều chỉnh năm 2012	-	(256.180.297)
Chênh lệch tỷ giá ghi nhận doanh thu bằng ngoại tệ	(7.888.841)	(7.226.900)
Thu nhập tính thuế	52.479.640.913	38.873.504.297
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	13.119.910.231	9.387.179.359
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	781.556.633
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	13.119.910.231	10.168.735.992

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	1.764.381.453	5.317.174.696
Trích trước chi phí vận chuyển, bốc xếp	5.131.209.153	3.329.875.155
Chi phí hỗ trợ, tư vấn phải trả, hoa hồng	233.641.955	22.588.200
Cộng	7.129.232.561	8.669.638.051

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	22.543.513	21.011.699
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	328.602.307	160.022.947
Kinh phí công đoàn	125.556.283	217.565.034
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.317.306.976	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	224.789.206	224.789.206
Phải trả tiền thuê đất Tổng Công ty	5.777.556.000	3.433.056.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	351.527.532	607.355.257
Cộng	8.147.881.817	4.663.800.143

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản	Quỹ khen thưởng BQL	Cộng
Số đầu năm	1.183.340.456	(307.811.217)	538.248.298	30.000.000	1.443.777.537
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.373.229.246	1.373.229.246	-	240.000.000	2.986.458.492
Chi quỹ trong năm	(756.600.000)	(720.672.000)	-	(198.000.000)	(1.675.272.000)
Hao mòn TSCĐ phúc lợi	-	-	(179.416.092)	-	(179.416.092)
Cộng	1.799.969.702	344.746.029	358.832.206	72.000.000	2.575.547.937

21. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn tiền thuê kho	49.637.603.000	19.198.910.500
Phải trả tiền hợp tác kinh doanh dài hạn (*)	24.990.000.000	-
Cộng	74.627.603.000	19.198.910.500

(*) Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 9 năm 2013 với Công ty Cổ phần Cổ phần Sonadezi Long Bình, thì Công ty và đối tác sẽ thực hiện góp vốn đầu tư xây dựng nhà kho số 7 với tổng mức vốn đầu tư là 51.000.000.000 VND. Trong đó, tỷ lệ góp vốn của Công ty là 51% tương ứng với 26.010.000.000 VND, tỷ lệ góp vốn của Cổ phần Cổ phần Sonadezi Long Bình là 49% tương ứng với 24.990.000.000 VND. Thời hạn hợp tác kinh doanh là 45 năm.

22. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	128.526.540.060	145.160.540.060
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội ^(a)	110.726.540.060	145.160.540.060
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa ^(b)	17.800.000.000	-
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	61.358.445.200	62.858.445.200
- Bà Phạm Thị Kim Anh ^(c)	61.358.445.200	62.858.445.200
Cộng	189.884.985.260	208.018.985.260

^(a) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú để tài trợ đầu tư xây dựng dự án ICD Tân Cảng Long Bình và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

bằng văn bản trước thời điểm giải ngân của khoản vay có liên quan. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

- (b) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Ngoại thương Chi nhánh Biên Hòa để tài trợ đầu tư xây dựng nhà kho số 6, thời hạn 60 tháng, thời gian ân hạn 12 tháng, lãi suất thả nổi điều chỉnh 3 tháng một lần, ngày trả lãi là ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (c) Là khoản vay dài hạn Bà Phạm Thị Kim Anh để tài trợ đầu tư xây dựng nhà kho số 9 và 10 với thời hạn 84 tháng, thời gian ân hạn 12 tháng, lãi suất thả nổi điều chỉnh 3 tháng một lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	165.160.540.060	36.634.000.000	119.526.540.060	9.000.000.000
Vay dài hạn các cá nhân khác	70.358.445.200	9.000.000.000	61.358.445.200	-
Cộng	235.518.985.260	45.634.000.000	180.884.985.260	9.000.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay dài hạn cá nhân khác	Cộng
Số đầu năm	145.160.540.060	62.858.445.200	208.018.985.260
Số tiền vay phát sinh trong năm	20.000.000.000	-	20.000.000.000
Số kết chuyển	(36.634.000.000)	(1.500.000.000)	(38.134.000.000)
Số tiền vay đã trả trong năm	-	-	-
Cộng	128.526.540.060	61.358.445.200	189.884.985.260

23. Doanh thu chưa thực hiện

Là doanh thu nhận trước của hợp đồng cho Công ty TNHH Tiến Nga thuê cơ sở hạ tầng

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	187.000.000.000	(17.387.749)	-	21.551.160.755	208.533.773.006
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	28.984.927.326	28.984.927.326
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	76.017.121	(2.598.216.568)	(2.446.182.326)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(18.740.000.000)	(18.740.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước	-	17.387.749	-	-	17.387.749
Số dư cuối năm trước	187.000.000.000	-	76.017.121	29.197.871.513	216.349.905.755
Số dư đầu năm nay	187.000.000.000	-	76.017.121	29.197.871.513	216.349.905.755
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	37.044.741.915	37.044.741.915
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	1.120.229.921	(5.479.917.659)	(2.986.458.492)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(22.440.000.000)	(22.440.000.000)
Số dư cuối năm nay	187.000.000.000	-	1.196.247.042	38.322.695.769	227.968.189.178

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ đông sáng lập	122.500.000.000	122.500.000.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.500.000.000	95.500.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Kho vận giao nhận Ngoại thương		
Mộc An Châu	12.000.000.000	12.000.000.000
Các cổ đông khác	64.500.000.000	64.500.000.000
Cộng	187.000.000.000	187.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Trả cổ tức năm trước	22.440.000.000	18.740.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	-
Cộng	22.440.000.000	18.740.000.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.700.000	18.700.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25. Lợi ích của cổ đông thiểu số

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lợi ích của cổ đông thiểu số đầu năm	20.973.910.131	19.659.261.101
Các quỹ	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(146.072.114)
Lợi nhuận chưa phân phối	1.794.683.544	1.460.721.144
Chia cổ tức trong năm	(1.176.000.000)	-
Cộng	21.592.593.675	20.973.910.131

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm là doanh thu của dịch vụ cho thuê kho bãi và các dịch vụ khác kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm là giá vốn của dịch vụ cho thuê kho bãi và các dịch vụ kèm theo mà Công ty cung cấp. Chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	11.268.302.922	6.348.454.223
Chi nhân công trực tiếp	20.132.446.195	8.621.768.982
Chi phí sản xuất chung	107.402.477.726	83.318.687.140
Tổng chi phí sản xuất	138.803.226.843	98.288.910.345
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	138.803.226.843	98.288.910.345

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 tháng	2.299.025.878	4.252.670.969
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	81.278.588	655.605.825
Cổ tức, lợi nhuận được chia	369.200.000	508.800.000
Lãi bán ngoại tệ	22.358.989	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	144.659.926	285.520
Cộng	2.916.523.381	5.417.362.314

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	29.759.688.351	32.721.392.552
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	151.195.253	78.116.105
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	90.549.640	13.264.315
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(506.711.293)	(529.245.700)
Cộng	29.494.721.951	32.283.527.272

5. Chi phí bán hàng

Là các khoản chi phí bằng tiền khác.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	8.173.619.982	13.250.662.117
Chi phí vật liệu quản lý	465.537.249	362.852.022
Chi phí đồ dùng văn phòng	537.877.445	322.017.761
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.660.388.541	1.988.419.663
Thuế, phí và lệ phí	21.000.000	9.452.000
Chi phí dự phòng	17.402.052	36.927.948
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.088.073.299	2.999.916.553
Chi phí bằng tiền khác	4.278.161.873	4.075.062.564
Cộng	18.242.060.441	23.045.310.628

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Bán hồ sơ thầu	9.090.910	10.500.000
Thu tiền hỗ trợ đào tạo	-	33.000.000
Thu từ cho thuê nhà trạm	10.909.091	-
Thu nhập khác	400.125	16.573.901
Cộng	20.400.126	60.073.901

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ	-	11.742.593
Ứng hộ quỹ "Vì người nghèo"	-	50.000.000
Tiền lãi chậm nộp thuế GTGT	-	368.721.848
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	211.577.547
Phí tham gia hiệp hội doanh nghiệp	50.000.000	-
Tiền bồi thường cho khách hàng	46.988.891	-
Chi phí khác	120.255.001	1.130.789
Cộng	217.243.892	643.172.777

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	37.044.741.915	28.984.927.327
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	37.044.741.915	28.984.927.327
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.700.000	18.700.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.981	1.550

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	18.700.000	18.700.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.700.000	18.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.139.007.039	8.635.052.199
Chi phí nhân công	28.593.465.252	22.093.293.876
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.710.837.483	23.121.773.999
Chi phí dịch vụ mua ngoài	80.611.136.609	62.913.670.878
Chi phí khác	10.695.106.445	5.265.961.130
Cộng	157.749.552.828	122.029.752.082

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, Công ty có thực hiện điều chỉnh giảm nguyên giá và hao mòn lũy kế của các tài sản cố định không đủ điều kiện về nguyên giá theo quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013- Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, phần giá trị còn lại được phân loại sang theo dõi trên chỉ tiêu “Chi phí trả trước ngắn hạn” trên bảng cân đối kế toán. Tổng nguyên giá và giá trị còn lại của các tài sản này lần lượt là 412.715.948 VND và 167.058.078 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.904.022.053	1.842.129.428
Tiền thưởng	651.017.962	377.971.000
Cộng	2.555.040.015	2.220.100.428

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Kho vận Tân cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn thiết kế số một	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải thủy Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn

Các giao dịch phát sinh trong năm (không bao gồm thuế GTGT) giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	28.157.883.139	25.979.570.965
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	3.587.670.141	54.118.245.361
Tiền thuế đất phải trả	5.777.556.000	3.433.056.000
Chi trả cổ tức năm trước	11.460.000.000	7.760.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	30.181.818
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	-	73.954.545
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	86.555.137	61.584.529
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	8.480.442.874	4.246.375.827
Phải trả chi phí sửa chữa đầu kéo	606.582.837	2.831.573.484
Phải trả chi phí nhiên liệu	7.873.860.037	1.413.414.223
Phải trả chi phí mua xăng xe phục vụ quản lý	-	1.388.120
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân cảng</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.482.832.000	6.043.810.500
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	75.572.729	13.431.819
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	390.600.000	19.292.000
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái</i>		
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	34.250.000	46.550.000
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép</i>		
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	3.624.000	39.449.458
<i>Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần</i>		
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	40.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.885.390	-
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	718.182	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i>	<i>3.418.574.239</i>	<i>5.676.619.564</i>
Công ty Cổ phần Kho vận Tân cảng	740.770.250	803.420.750
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	2.643.180.398	4.863.197.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Tân Cảng	27.092.890	10.001.314
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	7.530.701	
<i>Phải thu khác</i>	<i>-</i>	<i>197.388.000</i>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	-	197.388.000
Cộng nợ phải thu	3.418.574.239	5.874.007.564
<i>Phải trả tiền mua vật tư, dịch vụ</i>	<i>28.873.519.680</i>	<i>47.624.512.035</i>
Công ty Cổ phần Kho vận Tân cảng	18.370.000	5.915.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Tân Cảng	1.108.996.439	1.191.914.792
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	27.623.808.814	46.328.135.643
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	22.300.000	
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	53.019.427	
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần	44.000.000	
Công ty Cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng		81.350.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	3.025.000	4.895.000
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép		12.301.600
<i>Chi phí mua vật tư, dịch vụ phải trả chưa có hóa đơn</i>	<i>293.641.958</i>	<i>331.770.839</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Tân Cảng	-	331.770.839
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	233.641.958	-
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	60.000.000	-
<i>Phải trả, phải nộp khác</i>	<i>5.777.556.000</i>	<i>3.433.056.000</i>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	5.777.556.000	3.433.056.000
Cộng nợ phải trả	34.944.717.638	51.389.338.874

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh cho thuê lại cơ sở hạ tầng.
- Lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm.
- Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	Cho thuê cơ sở hạ tầng	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	230.411.616.381	6.072.314.473	236.483.930.854
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	230.411.616.381	6.072.314.473	236.483.930.854
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	95.172.508.420	2.508.195.591	97.680.704.011
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(18.946.325.985)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			78.734.378.026
Doanh thu hoạt động tài chính			2.916.523.381
Chi phí tài chính			(29.494.721.951)
Thu nhập khác			20.400.126
Chi phí khác			(217.243.892)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(13.119.910.231)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			38.839.425.459
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			57.056.533.663
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			29.136.964.704

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	Cho thuê cơ sở hạ tầng	Cộng
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	183.939.336.489	6.154.063.889	190.093.400.378
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	183.939.336.489	6.154.063.889	190.093.400.378
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	88.832.421.061	2.972.068.972	91.804.490.033
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(23.740.841.737)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			68.063.648.296
Doanh thu hoạt động tài chính			5.417.362.314
Chi phí tài chính			(32.283.527.272)
Thu nhập khác			60.073.901
Chi phí khác			(643.172.777)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(10.168.735.992)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			30.445.648.470
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			92.324.972.351
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			27.402.737.844

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	Cho thuê cơ sở hạ tầng	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	426.347.453.302	12.251.361.890	438.598.815.192
Tài sản phân bổ cho bộ phận	137.493.757.912	3.623.538.384	141.117.296.296
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			73.083.522.813
Tổng tài sản			652.799.634.301
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	121.447.661.942	20.259.740.260	141.707.402.202
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	235.100.651.017	6.195.890.243	241.296.541.260
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			20.234.907.986
Tổng nợ phải trả			403.238.851.448

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	Cho thuê cơ sở hạ tầng	Cộng
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	334.352.918.599	6.595.600.430	340.948.519.029
Tài sản phân bổ cho bộ phận	34.653.721.119	1.159.410.585	35.813.131.704
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			232.454.654.837
Tổng tài sản			609.216.305.570
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	19.198.910.500	20.705.009.278	39.903.919.778
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	251.701.440.673	8.421.182.638	260.122.623.311
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			71.865.946.595
Tổng nợ phải trả			371.892.489.684

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thuê hoạt động**Các hợp đồng đi thuê**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	3.863.934.358	3.839.745.479
Trên 1 năm đến 5 năm	15.455.737.432	15.358.981.916
Trên 5 năm	108.878.680.442	112.863.559.195
Cộng	128.198.352.232	132.062.286.590

Công ty thuê cơ sở hạ tầng dưới hình thức thuê hoạt động của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ 24,5 năm đến 49 năm và có khả năng được gia hạn thêm.

Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	445.269.017	445.269.016
Trên 1 năm đến 5 năm	1.781.076.067	1.781.076.067
Trên 5 năm	18.033.395.176	18.478.664.195
Cộng	20.259.740.260	20.705.009.278

4. Quản lý rủi ro tài chính**Tổng quan**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.608.334.575	-	66.608.334.575
Phải thu khách hàng	43.862.512.767	54.330.000	43.916.842.767
Các khoản phải thu khác	570.945.236	-	570.945.236
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	300.000.000	5.238.210.000	5.538.210.000
Cộng	111.341.792.578	5.292.540.000	116.634.332.578
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	73.147.442.246	-	73.147.442.246
Phải thu khách hàng	38.254.849.215	52.754.212	38.307.603.427
Các khoản phải thu khác	845.001.759	-	845.001.759
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	5.538.210.000	5.538.210.000
Cộng	112.247.293.220	5.590.964.212	117.838.257.432

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	45.634.000.000	180.884.985.260	9.000.000.000	235.518.985.260
Phải trả người bán	39.611.276.381	-	-	39.611.276.381
Các khoản phải trả khác	14.448.884.743	49.637.603.000	24.990.000.000	89.076.487.743
Cộng	99.694.161.124	230.522.588.260	33.990.000.000	364.206.749.384

Số đầu năm				
Vay và nợ	43.434.000.000	208.018.985.260	-	251.452.985.260
Phải trả người bán	55.510.495.120	-	-	55.510.495.120
Các khoản phải trả khác	13.333.438.194	19.198.910.500	-	32.532.348.694
Cộng	112.277.933.314	227.217.895.760	-	339.495.829.074

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	746.184,41	5.463,54
Phải thu khách hàng	164.149,33	207.609,48
Các khoản phải trả khác	(804.940,00)	(104.910,00)
Tài sản thuần có gốc ngoại tệ	105.393,74	108.163,02

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2%% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ tăng/giảm 44.434.001 VND (cùng kỳ năm trước tăng/giảm 45.017.449 VND) do ảnh hưởng của lãi/lỗ

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay không có sự biến động nhiều so với năm trước.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (VND)</u>	<u>Số đầu năm (VND)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	49.037.298.600	68.700.000.000
Vay và nợ	(235.518.985.260)	(251.452.985.260)
Nợ phải trả thuần	(186.481.686.660)	(182.752.985.260)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 2.797.225.300 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 2.741.294.779 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Công ty đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 323.088.000 VND (năm trước tăng/giảm 389.151.250 VND) do giảm/tăng dự phòng. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của giá chứng khoán năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác cũng như nhận tài sản tài chính thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số cuối năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.608.334.575	-	73.147.442.246	-
Phải thu khách hàng	43.916.842.767	(54.330.000)	38.307.603.427	(36.927.948)
Các khoản phải thu khác	570.945.236	-	845.001.759	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.538.210.000	(930.370.000)	5.538.210.000	(1.437.081.293)
Cộng	116.634.332.578	(984.700.000)	117.838.257.432	(1.474.009.241)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số cuối năm	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	235.518.985.260	251.452.985.260	235.518.985.260	251.452.985.260
Phải trả người bán	39.611.276.381	55.510.495.120	39.611.276.381	55.510.495.120
Các khoản phải trả khác	89.076.487.743	32.532.348.694	89.076.487.743	32.532.348.694
Cộng	364.206.749.384	339.495.829.074	364.206.749.384	339.495.829.074

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG-LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội.

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Quỳnh Quang

Nguyễn Đức Khiêm

Phạm Văn Long